TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/DS-ST
Ngày: 16/4/2024.
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lưu Đức Quang

2/ Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thế Đức - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thụ lý số: 293/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2024/HPT- DS ngày 22 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần H.

Địa chỉ: X, phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T, Giấy ủy quyền số: 7763/2022/GUQ-TGĐ12, ngày 13/10/2022 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông K, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: X Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần H (gọi tắt là Ngân hàng H), các bản khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Ngày 29/01/2021, ông K có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần H (gọi tắt là Ngân hàng H) Hợp đồng tín dụng số: 2601/2021/HĐCV, hạn mức tín dụng là: 150.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất áp dụng: 16%/năm, thời hạn vay: 12 tháng. Khoản vay không có tài sản đảm bảo và được giải ngân ngay trong ngày 29/01/2021.

Sau khi nhận được tiền, từ đó đến nay ông K không thanh toán được cho Ngân hàng bất kỳ khoản nợ gốc hay tiền lãi nào. Tạm tính đến ngày 16/4/2024 ông K còn nợ Ngân hàng H số tiền: 253.660.274 đồng (Bao gồm: Nợ gốc là 150.000.000 đồng, lãi trong hạn: 23.473.973 đồng, lãi quá hạn: 80.186.301 đồng)

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng. Ngân hàng H đề nghị Quý Tòa giải quyết:

Buộc ông K phải trả ngay cho Ngân hàng H tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/4/2024 là 253.660.274 (hai trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, hai trăm bảy mươi bốn) đồng (Bao gồm: Nợ gốc là 150.000.000 đồng, lãi trong hạn: 23.473.973 đồng, lãi quá hạn: 80.186.301 đồng).

Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/4/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông K đã được tòa triệu tập hợp lệ nhưng không tới Tòa hòa giải, vì vậy Tòa đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện các thủ tục xét xử vắng mặt đối với bị đơn đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là việc Ngân hàng thương mại cổ phần H cho ông K mở thẻ tín dụng để tiêu dùng, là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại Quận 10, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Xét thấy nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H có giấy ủy quyền cho ông T đại diện tham gia tố tụng, giấy ủy quyền phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận tư cách tham gia tố tụng của ông T; tại phiên tòa ngày hôm nay, ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Theo xác minh của Công an Phường 15, Quận 10 thì ông K, sinh năm 1992 có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: X Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng hiện đang thuê nhà tại: X Tạ Quang Bửu, Phường 06, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Công an Phường 06, Quận 8 thì trả lời xác minh: K, sinh năm 1992 không còn cư ngụ tại X Tạ Quang Bửu từ tháng 02/2022 đi đâu không rõ. Như vậy địa chỉ nơi cư trú của K, sinh năm 1992 là địa chỉ thường trú tại: X Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân Quận 10 đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng tại địa chỉ trên nhưng bị đơn không đến tòa. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất; còn theo qui định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận, nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc. Vì vậy Ngân hàng thương mại cổ phần H yêu cầu Tòa án xét xử: Buộc ông K phải trả ngay cho Ngân hàng H tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/4/2024 là 253.660.274 (hai trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, hai trăm bảy mươi bốn) đồng (Bao gồm: Nợ gốc là 150.000.000 đồng, lãi trong hạn: 23.473.973 đồng, lãi quá hạn: 80.186.301 đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/4/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng; là phù hợp các quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy Ngân hàng H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông K phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 , Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 280, khoản 1 Điều 357, Điều 463, khoản 1,5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Ông K phải trả ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần H tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/4/2024 là 253.660.274 (Hai trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, hai trăm bảy mươi bốn) đồng và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/4/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Án phí dân sự sơ thẩm: 12.683.013 (Mười hai triệu, sáu trăm tám mươi ba nghìn, không trăm mười ba) đồng, ông K chịu.

Ngân hàng H không phải chịu án phí. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 4.553.014 (Bốn triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn, không trăm mười bốn) đồng cho Ngân hàng H, theo biên lai thu số AA/2021/0019109 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Anh Tuấn